

1/9: Đan T/Na/D

Số: 42 /QCPH: HNĐT - TT

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 5 năm 2017

QUY CHẾ PHỐI HỢP

**Giữa Hội Nông dân tỉnh và Thanh tra tỉnh trong việc tiếp công dân,
giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân**

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tố cáo số 03/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tiếp Công dân số 42/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phối hợp giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân;

Căn cứ Quy chế phối hợp số 01/QCPH:TTCP-HNĐT-W ngày 29 tháng 9 năm 2015 giữa Thanh tra Chính phủ và Trung ương Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân;

Hội Nông dân tỉnh và Thanh tra tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung phối hợp giữa Hội Nông dân tỉnh và Thanh tra tỉnh trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.

2. Quy chế này áp dụng đối với các phòng Thanh tra thuộc Thanh tra tỉnh và các phòng, ban thuộc Hội Nông dân tỉnh.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Nâng cao hiệu quả việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nông dân; góp phần hạn chế những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.

2. Thông qua công tác phối hợp tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân nhằm kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị, phản ánh của

nông dân để thống nhất nội dung, phương thức giải quyết, đồng thời phản ánh kịp thời tới các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoàn thiện chính sách, pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp được thực hiện dựa trên chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh và chức năng, nhiệm vụ của Hội Nông dân tỉnh.

2. Việc phối hợp phải được thực hiện thường xuyên, hiệu quả, đúng pháp luật nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của nông dân.

3. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở bình đẳng, không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Cử người phối hợp trao đổi trực tiếp

Khi triển khai các hoạt động có liên quan, cơ quan có yêu cầu có văn bản đề nghị cử người tham gia phối hợp trực tiếp. Cơ quan được yêu cầu xem xét và có văn bản trả lời về việc cử người tham gia. Người được cử tham gia có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo sự phân công và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ với lãnh đạo cơ quan mình.

2. Tổ chức cuộc họp

Khi có yêu cầu tổ chức cuộc họp thì các phòng, ban thuộc hai cơ quan, được giao làm đầu mối thực hiện quy chế phải trao đổi trước về nội dung cuộc họp và chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc tổ chức cuộc họp trước khi chính thức mời đại diện lãnh đạo hai cơ quan tham gia.

3. Cung cấp thông tin, tài liệu và trao đổi ý kiến

Khi cần cung cấp thông tin, tài liệu hoặc trao đổi ý kiến phục vụ việc triển khai nhiệm vụ theo quy định thì cơ quan có yêu cầu có văn bản đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu cho cơ quan có yêu cầu. Trường hợp không thực hiện được thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Cử người tham gia tiếp công dân, tham gia đối thoại trong quá trình giải quyết khiếu nại khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Hình thức phối hợp khác.

Chương II NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Hội Nông dân tỉnh chủ trì phối hợp với Thanh tra tỉnh tổ chức việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thông qua các hình thức sau:

1. Tổ chức việc tuyên truyền, phổ biến, tập huấn cho cán bộ, công tác viên, tuyên truyền viên pháp luật và hội viên nông dân về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo;
2. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo;
3. Thông tin, tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của các đơn vị về chính sách, pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Điều 6. Phối hợp trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Trường hợp công dân đến khiếu nại, tố cáo có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích của nông dân tại Trụ sở tiếp công dân của tỉnh thì Thanh tra tỉnh đề nghị Hội Nông dân tỉnh cử đại diện cùng tham gia tiếp công dân.

2. Đối với những vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài liên quan đến quyền, lợi ích của nông dân thì Thanh tra tỉnh mời Hội Nông dân tỉnh tham gia đối thoại để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nông dân để có biện pháp giải quyết dứt điểm, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của nông dân; vận động, hướng dẫn nông dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật, chấp hành nghiêm chỉnh quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 7. Phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Căn cứ vào yêu cầu thực tế, Thanh tra tỉnh và Hội Nông dân tỉnh phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công tác viên, tuyên truyền viên pháp luật của Hội Nông dân các cấp; Thanh tra tỉnh có trách nhiệm cử người có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tham gia việc đào tạo, bồi dưỡng về lĩnh vực có liên quan.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Thanh tra tỉnh và Hội Nông dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này. Đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Thanh tra và Hội Nông dân cấp huyện phối hợp ký kết và tổ chức thực hiện Chương trình phối hợp ở địa phương.

2. Thanh tra tỉnh giao Văn phòng Thanh tra tỉnh, Hội Nông dân tỉnh giao Ban Tổ chức - Kiểm tra làm đầu mối giúp lãnh đạo hai cơ quan phối hợp trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

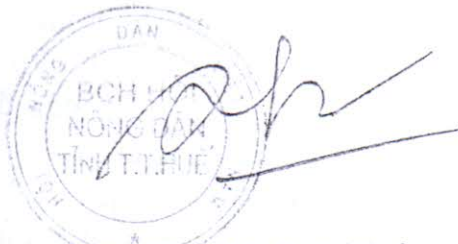
3. Định kỳ hàng năm, Hội Nông dân tỉnh chủ trì phối hợp với Thanh tra tỉnh tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện Quy chế này.

Điều 9. Điều kiện bảo đảm thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Kinh phí thực hiện các nội dung của Quy chế phối hợp được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc các nguồn khác (nếu có).

2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các phòng, ban được giao làm đầu mối chủ động trao đổi, thống nhất đề xuất lãnh đạo hai cơ quan xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH



Phạm Thị Minh Huệ

CHÁNH THANH TRA TỈNH



Hồ Bê